
(Đề thi có ____ trang)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 101

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Bệnh nào dưới đây **không** liên quan đến hệ thần kinh?

- A. Tiểu đường. B. Bại liệt. C. Parkinson. D. Alzheimer.

Câu 2. Cho các tập tính sau ở một số loài động vật, em hãy cho biết đâu là tập tính kiếm ăn?

- A. Nhện giăng tơ.
B. Sau khi người vỗ tay thì cá nổi lên mặt nước tìm thức ăn.
C.Ếch đực kêu vào mùa sinh sản.
D. Sự di cư của cá hồi.

Câu 3. Mô phân sinh lông **không** có ở ?

- A. cây 2 lá mầm. B. chồi đỉnh. C. đỉnh rễ. D. chồi nách.

Câu 4. Những hiện tượng nào dưới đây ở người do rối loạn vận động?

- A. Mất thăng bằng. B. Vàng da. C. Xuất huyết. D. Phù nề.

Câu 5. Gibêrelin có vai trò:

- A. làm tăng số lần nguyên phân, giảm chiều dài của tế bào và tăng chiều dài thân.
B. làm tăng số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và giảm chiều dài thân.
C. làm tăng số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và chiều dài thân.
D. làm giảm số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và chiều dài thân.

Câu 6. Mô phân sinh đỉnh **không** có ở vị trí nào của cây?

- A. Ở chồi nách. B. Ở đỉnh rễ. C. Ở chồi đỉnh. D. Ở thân.

Câu 7. Khoảng thời gian tính từ khi cơ thể được sinh ra, lớn lên, phát triển thành cơ thể trưởng thành, sinh sản tạo ra cá thể mới, già đi rồi chết được gọi là

- A. Vòng đời B. Tuổi thọ C. Chu kỳ chết D. Tuổi đời

Câu 8. Tập tính bẩm sinh là những tập tính

- A. học được trong đời sống, không có tính di truyền, mang tính cá thể
B. sinh ra đã có, được di truyền từ bố mẹ, đặc trưng cho cá thể
C. sinh ra đã có, được di truyền từ bố mẹ, đặc trưng cho loài
D. được di truyền từ bố mẹ, đặc trưng cho cá thể hoặc đặc trưng cho loài

Câu 9. Hình thức học tập nào dưới đây phù hợp với hình ảnh?



- A. Điều kiện hóa hành động. B. Điều kiện hóa đáp ứng.
C. Quen nhờn. D. In vết.

Câu 10. Trong vòng đời của cây đậu tương, để cho hạt nảy mầm nhanh người nông dân cần đảm bảo các yếu tố nào dưới đây?

- A. Tưới đủ nước và tăng nhiệt độ trên 50°C .
- B. Ngâm hạt vào trong nước cho đến khi hạt nảy mầm.
- C. Tưới đủ nước, giữ nhiệt độ thích hợp, đủ độ ẩm cho đất.
- D. Giữ đất luôn khô, thoáng.

Câu 11. Cho các ví dụ sau về các hình thức học tập ở một số loài động vật. Ví dụ nào nói về hình thức học tập quen nhờn?

- A. Gà con mới nở bám theo vật chuyển động mà chúng nhìn thấy đầu tiên.
- B. Tinh tinh biết xếp chồng các hộp lên nhau và trèo lên hộp để lấy chuối khi bị nhốt vào căn phòng có một số hộp trên sàn và nải chuối treo trên cao hơn tầm với của tinh tinh.
- C. Thả một hòn đá nhỏ bên cạnh rùa, rùa sẽ rút đầu vào chân và mai. Nhiều lần như vậy rùa không rút đầu và chân vào mai nữa.
- D. Tinh tinh con học cách lấy hai hòn đá đập vỡ quả cọ dầu để lấy nhân.

Câu 12. Phản xạ ở động vật là phản ứng của cơ thể trả lời lại các kích thích

- A. chỉ bên ngoài cơ thể.
- B. từ bên ngoài cơ thể.
- C. từ bên trong cơ thể.
- D. từ bên trong hoặc bên ngoài cơ thể.

Câu 13. Thuộc loại phản xạ có điều kiện là

- A. nghe tiếng sấm nổ ta giật mình
- B. nghe gọi tên mình ta quay đầu về phía có tiếng gọi
- C. ánh sáng chói chiếu vào mắt, ta nheo mắt lại
- D. chuột túi mới sinh có thể tự bò vào túi mẹ

Câu 14. Cho ví dụ sau:

Ở người: Khi chạm tay vào vật nóng thì lập tức rút tay lại. Đây là ví dụ nói về

- A. phản xạ.
- B. tập tính học được.
- C. hình thức học tập giải quyết vấn đề.
- D. hình thức học tập in vết.

Câu 15. Thứ tự đúng về vòng đời của các loài sinh sản hữu tính

- | | | |
|--|--|-------------------------|
| 1. Phôi | 2. Hợp tử | 3. Con non hoặc cây non |
| 4. Cá thể trưởng thành | 5. Cá thể chết | |
| A. $1 \rightarrow 2 \rightarrow 3 \rightarrow 4 \rightarrow 5$. | B. $1 \rightarrow 2 \rightarrow 4 \rightarrow 3 \rightarrow 5$. | |
| C. $2 \rightarrow 1 \rightarrow 3 \rightarrow 4 \rightarrow 5$. | D. $2 \rightarrow 1 \rightarrow 4 \rightarrow 3 \rightarrow 5$. | |

Câu 16. Trong sản xuất nông nghiệp, người ta nhổ mạ lên rồi cấy nhằm mục đích:

- A. Kích thích sự phát triển của lúa chống lốp đổ.
- B. Làm đất thoáng khí.
- C. Giúp cây lúa dễ nhánh tốt.
- D. Làm đứt đỉnh rễ giúp bộ rễ phát triển mạnh.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khi nói về phản xạ đầu là phát biểu đúng? đầu là phát biểu sai?

- a) Phản xạ được coi là một dạng điển hình của cảm ứng.
- b) Phản xạ được thực hiện nhờ cung phản xạ.
- c) Phản xạ chỉ có ở những sinh vật có hệ thần kinh.
- d) Phản xạ là khái niệm rộng hơn cảm ứng.

Câu 2. Đặc điểm nào dưới đây là Đúng hay Sai khi nói về tập tính học được?

- a) Đặc trưng cho từng loài.
- b) Số lượng các tập tính không giới hạn.
- c) Dựa trên các phản xạ có điều kiện.
- d) Sinh ra đã có, được di truyền từ bố mẹ.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.

Câu 1. Cấu tạo của neuron gồm mấy phần?

Câu 2. Có mấy nhóm Hormone thực vật? Auxin, Giberellin, abscisic acid, cytokinin, ethylene?

TỰ LUẬN.

Câu 1. (1.5 điểm). Em hãy trình bày các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật ? Lấy 1 ví dụ về sinh trưởng của sinh vật?

Câu 2. (1 điểm). Cần làm gì để cai nghiện chất kích thích?

Câu 3. (0.5 điểm). Em hãy vẽ sơ đồ vòng đời của muỗi(0.25đ), từ đó cho biết những ứng dụng của con người trong thực tiễn về việc phòng ngừa loài muỗi?(0.25đ)

----- **HẾT** -----

Đề/câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	1a	1b	1c
000	C	D	D	A	D	A	B	A	B	D	A	B	B	B	D	B	S	S	D
101	A	A	A	A	C	D	A	C	D	C	C	D	B	A	C	D	D	D	D
102	D	B	A	C	A	D	B	D	D	C	A	D	D	D	A	D	D	D	D
103	D	A	D	A	D	D	B	D	C	B	B	D	B	B	C	D	S	D	D
104	C	A	A	B	A	B	D	D	B	D	B	D	D	B	B	B	S	S	D

1d	2a	2b	2c	2d	1	2
D	D	D	D	S	3	2
S	S	D	D	S	3	2
S	S	S	D	D	3	2
S	D	D	S	D	3	2
D	S	D	D	D	2	3

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ GIỮA KÌ 2- S11- NĂM 2023-2024**Phần II+ III**

I. PHẦN II. Trả lời ĐÚNG- SAI (HS chỉ làm đúng 1 ý được 0.1đ; 2 ý được 0.25đ; 3 ý được 0.5đ; hs làm được cả 4 ý : 1.0đ)

	ý	Đáp án
Câu 1 (1,0đ)	a)	S
	b)	S
	c)	Đ
	d)	Đ
Câu 2 (1,0đ)	a)	Đ
	b)	Đ
	c)	Đ
	d)	S
Tổng 2,0 đ		

II. PHẦN III. TRẢ LỜI NGẮN

Câu1 (3)

Câu 2 (2)

PHẦN B - TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu	Câu hỏi	Nội dung- HDC	Điểm
Câu 1 1.5đ	- Ý 1: Em hãy trình bày các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật ?	- Dấu hiệu của sinh trưởng: + tăng số lượng, kích thước của tế bào. + tăng khối lượng tế bào. - Dấu hiệu của Phát triển: + Sinh trưởng:..... + Phân hóa tế bào:..... + Phát sinh hình thái cơ quan, cơ thể:....	0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ
	- Ý 2. Lấy 1 ví dụ về sinh trưởng của sinh vật?	Hs lấy đúng VD	0.25đ
Câu 2 1đ	Cần làm gì để cai nghiện chất kích thích?	Khi bị nghiện chất kích thích nào đó, việc cai nghiện là rất khó khăn. Người muốn cai nghiện phải đặt ra quyết tâm cai nghiện rất cao và thực hiện nghiêm túc quy trình cai nghiện. Quy trình cai nghiện cần có sự hỗ trợ, tư vấn của bác sĩ chuyên khoa về cai nghiện.	1.0 đ
Câu 3. 0.5đ	- Ý 1. Em hãy vẽ sơ đồ vòng đời của muỗi	Muỗi trưởng thành → Trứng → ấu trùng → muỗi non → muỗi trưởng thành	0.25đ
	- Ý 2. Từ vòng đời của muỗi cho biết những ứng dụng của con người trong thực tiễn về việc phòng ngừa loài muỗi?	Biện pháp phòng ngừa: - ngăn không cho muỗi trưởng thành đẻ trứng và nơi sống của ấu trùng: + Vệ sinh nơi ở thường xuyên đặc biệt tránh những dụng cụ chứa nước lâu ngày (HS nêu được 1 trong 2 ý vẫn được	0.25đ

Tổng 3đ			3đ
--------------------	--	--	-----------

MA TRẬN ĐỀ THI THỬ LẦN II – MÔN SINH HỌC 11

[illegible]

	trưởng, phát triển của thực vật	Câu 12 Câu 13									
Tổng		13	3	0	1	1	0	0	1	1	1

I. KHUNG ĐẶC TẢ

[illegible]

		ST-PT Ở ĐỘNG VẬT	+ Mô phân sinh	- Biết dc vị trí các loại mô phân sinh	Câu 9 Câu 16	Câu 13								
			+ Sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp ở TV	Thông hiểu -các biện pháp KT tác động đến sự ra rễ của cây lúa Vận Dụng -Ứng dụng ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh ảnh hưởng đến sự nảy mầm của cây đậu tương .	Câu 12									
					- Biết dc thứ tự vòng đời của các loài sinh sản hữu tính. -Hs biết cách vận dụng để cai nghiện chất kích thích Hs vẽ dc sơ đồ vòng đời của muỗi, ứng dụng phòng ngừa muỗi	Câu 7								Câu2,(đ) Câu 3(0.5đ)
					13	3		1	1	0	2			3